

Bản án số: **02/2017/HS-ST**
Ngày: 02-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông
Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày **02** tháng **01** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1 và bà Cao Thị N; có vợ Trần Thị T2 và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 1/1/2011, bị Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1 đưa Cao Văn T vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 01/6/2012; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-9-2017 đến ngày 18-10-2017. Bị cáo hiện tại ngoại. **Có mặt.**

- Bị hại: Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1990; trú tại: xóm L, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (anh Bùi Văn T3 đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1992 (vợ anh Bùi Văn T3); trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. **Có mặt.**

- Bị đơn dân sự: Công ty LA; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang T5 – Chức vụ: Giám đốc công ty; cư trú tại: thôn P, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Ông Đặng Quang T5 ủy quyền cho ông Trần Văn Q, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

thôn P, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia tố tụng tại phiên tòa. **Ông Trần Văn Q có mặt.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1964. **Vắng mặt.**

Cư trú tại: thôn L, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971. **Có mặt.**

Cư trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị V ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T4.

3. Cháu Bùi Hà V1, sinh ngày 24/6/2009

4. Cháu Bùi Duy V2, sinh ngày 24/01/2015

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Hà V1, cháu Bùi Duy V2 là chị Nguyễn Thị T4. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn T6, sinh năm 1987. **Vắng mặt.**

Cư trú tại: thôn H, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn T có giấy phép lái xe hạng C, lái thuê xe ô tô tải ben 16.8 tấn biển kiểm soát 29C-607.99 của Công ty LA có trụ sở tại xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Ngày 29-9-2017, T cùng anh Trần Văn T6, sinh năm 1987 ở xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội nhận lệnh của Công ty lái xe ô tô đến chở đất ở khu vực xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 29C-607.99 cùng anh T6 ngồi ở ghế phụ để về Công ty giao ca, bàn giao xe ô tô trên cho Công ty. T điều khiển xe ô tô đi trên đường Hồ Chí Minh, theo hướng Xuân Mai đi Miếu Môn. Khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đến Km 436+19,1 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Miếu Môn, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ với tốc độ xe ô tô khoảng 50 đến 70 km/h đi giữa đường và đang đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều, thì phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô biển kiểm soát 29S9 - 8546 do anh Bùi Văn T3 điều khiển xe đi tới, anh T3 không đội mũ bảo hiểm, đi có biểu hiện loạng choạng và muốn đi sang đường. Thấy vậy T đã bấm còi và nháy đèn xe và đánh lái điều khiển xe ô tô 29C-607.99 tránh sang bên trái theo hướng Xuân Mai đi Miếu Môn (theo hướng đi của T), lúc này anh T3 lại điều khiển xe về phần đường của anh T3, do khoảng cách quá gần, nên T không kịp xử lý điều khiển xe ô tô đi về phần đường bên phải theo chiều đi của mình, dẫn đến xe ô tô do T điều khiển và xe mô tô do anh T3 điều khiển đâm thẳng vào nhau. Theo quán tính, xe ô tô 29C-607.99 đẩy lùi xe mô tô 29S9 - 8546 trên đường, làm xe mô tô đổ nghiêng bên phải xuống đường, anh T3 bị văng về phía trước, đập phần ngực vào ốp nhựa đầu xe ô tô 29C-607.99 rồi bị hất văng xuống đường bất tỉnh. Sau khi dừng được xe ô tô lại, T xuống xe phát hiện anh T3 bị thương nặng nên gọi xe Taxi đưa anh T3 đi cấp cứu tại bệnh viện Quân Y 103. Do bị thương nặng, nên anh T3 đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau đó, T đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú.

Hậu quả:

Anh Bùi Văn T3 bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.
Xe ô tô 29C- 1111111 và xe mô tô 29S9- 2222222 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 06 giờ ngày 29-9-2017, hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa áp phan phẳng, mặt đường rộng 9,8m đường hai chiều có dải phân cách mềm, đứt đoạn giữa đường. Các số đo được đo vào mép đường bên phải hướng Xuân Mai - Miếu Môn. Hiện trường để lại phương tiện và các dấu vết sau:

- *Về phương tiện:*

+ Xe ô tô biển kiểm soát 29C-607.99 đỗ tự nhiên trên mặt đường, đầu xe hướng Miếu Môn, đuôi xe hướng Xuân Mai. Khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên phải đến mép đường là 4m và từ trục bánh trước bên phải đến mép đường là 4,4m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 29S9-8546 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng Xuân Mai, đuôi xe hướng Miếu Môn. Khoảng cách từ trục bánh trước đến mép đường là 5,9m, Khoảng cách từ trục bánh sau đến mép đường là 4,8m. Khoảng cách vuông góc từ trục bánh trước xe mô tô 29S9-8546 đến trục bánh trước bên phải xe ô tô 29C-1111111 là 2,8m.

- *Về dấu vết:*

Vết bám dính chất màu đen trên mặt đường có hướng Xuân Mai đi Miếu Môn dài 10m, rộng 40cm. Đo từ đầu vết đến mép đường là 5,7m, cuối vết nằm tại trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô 29C-607.99 (*đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường*).

Vết bám dính chất màu đen trên mặt đường có hướng Xuân Mai đi Miếu Môn dài 8,4m rộng 40cm. Đo từ đầu vết đến mép đường là 3,8m cuối vết nằm tại trục bánh trước bên phải xe ô tô 29C-607.99 (*đánh số 2 trên sơ đồ hiện trường*).

Vết cày xước mặt đường hướng Xuân Mai đi Miếu Môn. Đo từ đầu vết đến mép đường là 4,8m, đến trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô là 2,4m. Cuối vết nằm tại đế chân trước bên phải xe mô tô 29S9-8546 (*đánh số 3 trên sơ đồ hiện trường*).

Vùng mảnh vỡ nhựa diện (8 x 2,2)m nằm rải rác từ đầu vết (3). Đo từ tâm vùng nhựa vỡ đến mép đường là 4,9m (*đánh số 4 trên sơ đồ hiện trường*).

*** Bản kết luận giám định pháp y số PY05/2017 ngày 15/10/2017 của Bệnh viện Quân Y 103 – Khoa giải phẫu bệnh – Pháp Y kết luận:** Nguyên nhân tử vong của anh Bùi Văn T3 là do sốc đa chấn thương mức độ rất nặng gồm chấn thương ngực kín gây vỡ tiểu nhĩ phải gây tràn máu màng ngoài tim và khoang màng phổi phải; chấn thương bụng kín gây vỡ gan, vỡ lách, vỡ thận phải gây chảy máu lớn khoang ổ bụng; chấn thương đứt dây chằng đầu gối trái.

***Khám nghiệm dấu vết hai phương tiện:**

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C- 1111111:

- Lưới tản nhiệt trên cùng đầu xe có vết vỡ nhựa theo chiều từ trước về sau diện (20x10) cm điểm thấp nhất cách mặt đất 1,55m. Tại mép dưới của tấm tản nhiệt có các vết vỡ nhựa diện (5x1) cm; (5x1,5) cm; (9x2) cm, 03 vết này tạo thành một đường thẳng song song với nhau, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,55m. Tấm tản nhiệt bị tung bật so với vị trí gá lắp ban đầu.

- Tấm nhựa Composit bảo vệ đầu xe có vùng bẹo lõm, gãy đứt theo chiều từ trước về sau diện (48x40) cm. Điểm thấp nhất cách đất 1,1m gần nhất cách đầu ngoài sườn

bên phải đầu xe 48 cm. Tại tâm vùng bẹp lõm gây rơi mất mảnh tấm tản nhiệt bằng nhựa diện (10x12) cm.

- Tấm tản nhiệt trước đầu xe thứ 3 từ trên xuống bị vỡ gãy nham nhở so với vị trí gá lắp ban đầu trên diện (80x10) cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 1,12m. Cũng tại vùng bẹp lõm và khu vực xung quanh vùng bẹp lõm phía đầu xe bên phải có vết trượt sát sạch bụi đất diện (60x50) cm, tâm vùng cách mặt đất 1,3m, cách đầu ngoài bên phải sườn xe 80cm.

- Badosoc phía trước đầu xe bị cong gập theo chiều từ trước về sau trên diện (40x30) cm. Trên bề mặt vết bẹp lõm dính các vết trượt sát màu đen theo chiều từ trước về sau. Tâm vùng cách mặt đất 80cm. Đo vuông góc cách đầu ngoài bên phải sườn xe 85cm. Cũng trong vùng bẹp lõm này, cụm đèn phụ thứ 2 từ phải sang trái bị rơi mất bóng đèn và kính nhựa.

- Xe 29C- 1111111 phía trước đầu xe bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Góc trên cùng bên phải bị cong gập theo chiều từ trước về sau trên diện (10x6) cm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29S9- 2222222:

- Ốp nhựa đồng hồ Công tơ mét và kính bảo vệ đồng hồ bị rơi vỡ rời khỏi xe diện (20x12) cm.

- Đầu ngoài núm tay nắm bên phải có vết trượt sát nhựa diện (2x3) cm.

- Toàn bộ cụm đèn pha chiếu sáng phía trước, cụm đèn xi nhan bên trái, bên phải, ốp nhựa đầu xe bị vỡ rời khỏi xe trên diện (45x17) cm.

- Mặt nạ đầu xe bị tung bật rời khỏi xe. Tại vị trí cổ phốt ở phía trước đầu xe và mặt trước dây phanh, dây dẫn điện đèn pha, đèn xi nhan có vết trượt sát nhựa và kim loại theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, trên diện (10x12) cm.

- Dè chắn bùn bánh trước phía trước và phía sau bị tung bật khỏi vị trí gá lắp ban đầu.

- Cánh yếm chắn gió bên phải bị gãy tung bật khỏi xe, phần còn lại trên diện (40x35) cm.

- Khung xe bị cong gập theo chiều từ trước về sau tạo góc 45 độ so với vị trí ban đầu.

- Hai càng bánh trước bị cong theo chiều từ phải sang trái.

- Đẻ chân trước bên phải bị cong gập theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Đầu ngoài cao su đẻ chân bị rách trên diện (4x3) cm.

- Ốp nhựa sườn bên phải bị rơi khỏi vị trí gá lắp ban đầu diện (36x15) cm, bình ắc quy bị tung bật rời khỏi xe.

- Mặt ngoài ống xả có vết trượt sát kim loại theo chiều từ trước về sau, diện (34x7) cm, điểm gần nhất tại đầu ngoài ống xả.

- Ốp nhựa sườn xe bên phải bị vỡ trên diện (57x13) cm, điểm gần nhất cách đuôi xe 19cm.

Bản kết luận định giá tài sản số 274/TC-KLĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: Trị giá cần thay thế sửa chữa của xe ô tô 29C- 1111111 là: 3.400.000 đồng; Trị giá cần thay thế sửa chữa

của xe mô tô 29S9- 2222222 là: 5.000.000 đồng. Tổng trị giá thay thế của hai phương tiện là: 8.400.000 đồng

***Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 11/11/2017, đại diện gia đình Cao Văn T và đại diện Công ty LA (chủ xe ô tô gây tai nạn) đã bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân T3 số tiền 110.000.000 đồng, gồm tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần, nuôi con đến 18 tuổi. Gia đình chị T4 (vợ anh T3) đã nhận đủ số tiền trên và đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho Cao Văn T. Công ty LA cũng không yêu cầu T phải bồi thường gì.

*** Vật chứng vụ án thu giữ gồm có:** 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C- 1111111 cùng giấy tờ xe và 01 xe mô tô biển kiểm soát 29S9- 2222222 cùng đăng ký xe. Sau khi khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là Công ty LA và chị Nguyễn Thị T4.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Cao Văn T khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ tai nạn giao thông như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã xin lỗi gia đình bị hại và mong gia đình bị hại tha thứ và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo hiện đang bị ung thư vòm họng giai đoạn cuối, gia đình thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

- Chị Nguyễn Thị T4 – Người đại diện hợp pháp của người bị hại Bùi Văn T3 xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của anh T3 gồm có: Ông Bùi Văn S, bà Nguyễn Thị V (bố mẹ đẻ anh Bùi Văn T3), chị Nguyễn Thị T4 (vợ anh T3) và 02 con anh T3 là cháu Bùi Hà V1, cháu Bùi Duy V2. Chị T4 thừa nhận anh T3 trước khi điều khiển xe mô tô về nhà có uống rượu do trong gia đình chuẩn bị có đám cưới vào ngày hôm sau nhưng anh T3 uống không nhiều. Xác nhận chị Nguyễn Thị T4 đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S9- 2222222 cùng đăng ký xe. Xác nhận gia đình chị đã được gia đình bị cáo Cao Văn T và Công ty LA bồi thường thiệt hại do tính mạng của anh Bùi Văn T3 bị xâm phạm bao gồm các khoản: Chi phí cho việc mai táng anh T3, tiền tổn thất tinh thần của những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh T3, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hà V1, cháu Bùi Duy V2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tiền bồi thường thiệt hại do tài sản là chiếc xe mô tô bị hư hỏng, tổng cộng các khoản trên là 110.000.000 đồng, đến nay gia đình không yêu cầu giải quyết về bồi thường. Chị thay mặt gia đình đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cao Văn T.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty LA là ông Trần Văn Q xác nhận: Công ty đã được nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C- 1111111 cùng giấy tờ xe. Công ty không yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải bồi thường thiệt hại do xe ô tô biển kiểm soát 29C- 1111111 bị hư hỏng. Công ty và gia đình bị cáo T đã cùng nhau tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 110.000.000 đồng (trong đó Công ty bồi thường

số tiền là 70.000.000 đồng; gia đình bị cáo bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng). Đến nay, Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần bồi thường dân sự giữa Công ty với gia đình người bị hại, cũng như không yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải bồi hoàn lại số tiền Công ty đã bỏ ra bồi thường cho gia đình người bị hại.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Cao Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú; gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nguyên nhân dẫn đến tai nạn phía người bị hại cũng có một phần lỗi là không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe theo quy định và có sử dụng rượu trước đó. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo; trả lại bị cáo bằng lái xe có trong hồ sơ vụ án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và gia đình người bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, thay thế biện pháp ngăn chặn. Về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, xác minh hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người bị hại. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng là anh Trần Văn T6: Anh Trần Văn T6 đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét lời khai của bị cáo Cao Văn T tại phiên tòa, thấy phù hợp với: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y,

vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 29-9-2017, tại Km 436+19,1 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Miếu Môn, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Cao Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải ben 16.8 tấn, biển kiểm soát 29C- 1111111 của Công ty LA đi lấn sang phần đường dành cho phương tiện ngược chiều đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 29S9- 2222222 do anh Bùi Văn T3 điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn, hậu quả anh Bùi Văn T3 bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Xe ô tô 29C- 1111111 và xe mô tô 29S9- 2222222 bị hư hỏng phải sửa chữa thay thế là 8.400.000 đồng. Sau khi gây tai nạn, Cao Văn T đã đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú.

Hành vi của Cao Văn T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, đi lấn sang phần đường dành cho phương tiện ngược chiều đã vi phạm khoản 1 điều 17, khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người và thiệt hại tài sản 8.400.000 đồng. Do vậy, hành vi của Cao Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Cao Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo Cao Văn T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đã trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Xét nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả anh Bùi Văn T3 bị tử vong, thấy người bị hại là anh Bùi Văn T3 cũng có một phần lỗi là không đội mũ bảo hiểm, không có bằng lái xe, trước khi điều khiển xe có sử dụng rượu nhưng lỗi chính là do bị cáo T điều khiển xe không quan sát kỹ tình trạng giao thông, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2.3] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú; gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có con nhỏ (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017) là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, bố bị cáo là ông Cao Văn T1 hiện đang bị ung thư vòm họng giai đoạn cuối hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, người bị hại là anh Bùi Văn T3 cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46

Bộ luật hình sự năm 1999. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động nuôi dưỡng gia đình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nghề nghiệp và sinh sống bằng nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự tạo điều kiện để bị cáo ổn định cuộc sống.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Cao Văn T và Công ty LA đã cùng nhau bồi thường cho gia đình bị hại tổng các khoản: Chi phí cho việc mai táng anh T3, tiền tổn thất tinh thần của những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh T3, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hà V1, cháu Bùi Duy V2 (con anh T3) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tiền bồi thường thiệt hại do tài sản là chiếc xe mô tô bị hư hỏng, tổng cộng các khoản trên là 110.000.000 đồng; đến nay gia đình anh T3 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm khoản gì; Công ty LA cũng không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại khoản tiền bồi thường, các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[4]. Về vật chứng: Xe ô tô biển kiểm soát 29C- 1111111 cùng giấy tờ xe và xe mô tô biển kiểm soát 29S9- 2222222 cùng đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là Công ty LA và chị Nguyễn Thị T4 là phù hợp.

Trả lại bị cáo Cao Văn T 01 giấy phép lái xe có trong hồ sơ vụ án ngay tại phiên tòa

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Cao Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả lại bị cáo Cao Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010153089847 do Sở Giao thông Vận tải Hà Nội cấp ngày 26-11-2015 có trong hồ sơ vụ án ngay tại phiên tòa.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

